



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 9
NĂM TÀI CHÍNH 2025

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 19/4/2025

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp, phát phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của cuộc họp
7	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 - Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 đã được kiểm toán tóm tắt. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2024. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2024
8	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2024 và dự toán lương, thù lao năm 2025 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2025. - Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024;
9	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
10	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghệ An, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM TÀI CHÍNH THỨ 8, TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2024**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024**

Trong năm tài chính thứ tám, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đầu nối phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn là những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty.

+ Giá nước sạch chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khi các chi phí cho sản xuất nước sạch đều tăng làm giảm hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh liên quan đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ

chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, nguồn vốn để đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2024 như sau:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ tám, năm 2024; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ tám năm 2024.

+ Hội đồng quản trị tổ chức họp để nghe Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Phê duyệt các chủ trương, chính sách theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ.

+ Trong năm 2024 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	28/2/2024	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ thường niên 2024	3/3
2	01/QĐ-HĐQT	22/1/2024	Về việc phê duyệt nội dung Phương án thưởng năm 2023, Phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	2/3
3	02/QĐ-HĐQT	25/1/2024	Về việc bổ sung quỹ thưởng cho các cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty	2/3
4	03/QĐ-HĐQT	19/3/2024	Phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	2/3
5	04/QĐ-HĐQT	04/4/2024	Quyết định về việc khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2023	3/3
6	05/QĐ-HĐQT	03/7/2024	Quyết định phê duyệt thông báo bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo quyền khai thác, vận hành và vùng phục vụ cấp nước	2/3

7	04/QĐ-HĐQT	11/10/2024	Quyết định về việc tiếp tục triển khai chào bán tài sản 10 trạm cấp nước	3/3
---	------------	------------	--	-----

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 32.016.650 m³

+ Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 32.642.588 m³

- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 335.986.419.000 đồng.

+ Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 319.342.389.000 đồng.

2. Mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.

- Nguyên nhân: Do chưa hoàn thành hồ sơ thiết kế cơ sở và báo cáo dự án đầu tư trình các Sở ban ngành phê duyệt dự án.

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Nội dung công việc:

+ Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.

+ Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.

+ Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.

- Nguyên nhân: Do chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến các Sở ban ngành.

3. Lắp đặt mới và cải tạo các tuyến đường ống cấp 1.

3.1. Tiếp tục thi công tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72 mét. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

- Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 6/4/2023 đến ngày 11/9/2024.

3.1.1. Tuyến thứ nhất: điểm đầu tại nút ngã tư đường 72 mét và đường Trương Văn Lĩnh, điểm cuối tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường 24 mét.

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 5.100 mét ống gang DN500

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 4.945,5 mét ống gang DN500 (đã bao gồm 666 mét thi công năm 2023).

3.1.2. Tuyến thứ hai: điểm đầu tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường 24 mét (gần chợ Nghi Phong/ chợ Lò Vôi), điểm cuối tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường Bình Minh (cách đường Bình Minh khoảng 1.200 mét)

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 4.800 mét ống gang DN300

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 4.938,5 mét ống gang DN300 (đã bao gồm 1.936 mét thi công năm 2023).

3.2. Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xóm và đường Lê Hồng Sơn (thay thế 02 tuyến ống DN300 và DN225 hiện có) để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự quân khu 4 huyện Nam Đàn.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 3.200 mét ống gang DN600

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Đã điều chỉnh phương án tuyến thành tuyến đường ống DN500 để cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự Quân khu 4 huyện Nam Đàn, hiện tại chưa có mặt bằng để thi công.

3.3. Thi công mới tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào trung tâm xã Phúc Thọ, Nghi Lộc. Cấp nước cho xã Phúc Thọ và vùng lân cận.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 940 mét ống gang DN300

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Phòng Kỹ thuật đã hoàn thành hồ sơ thiết kế, dự toán công trình nhưng chưa có mặt bằng và giấy phép thi công.

3.4. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 2.100 mét ống gang DN300

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 1.099 m ống gang DN300 (thi công trong năm 2024 là 178m; thi công năm 2023 là 921 mét).

- Nguyên nhân không hoàn thành: Công trình phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của dự án nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước do Ban QLDA thành phố Vinh làm chủ đầu tư, đến nay vẫn chưa có mặt bằng để thực hiện thi công.

- Thời gian bắt đầu thực hiện: Ngày 25/4/2023.

3.5. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Hưng Thịnh và các xã ven Sông Lam.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện
- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 1.800 mét ống gang DN300
- Nguyên nhân chưa thực hiện: Phòng Kỹ thuật đã hoàn thành hồ sơ thiết kế, dự toán công trình. Chưa triển khai thi công công trình là do UBND xã Hưng Thịnh chưa xin được giấy phép thi công.

4. Thi công các DMA

4.1. Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 12 DMA, gồm DMA39; DMA11; DMA16; DMA36; DMA01; DMA41; DMA31; DMA42; DMA37; DMA34; DMA30; DMA21:

- Đã khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công 12 DMA.
- Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành lắp đặt được 22.676 mét đường ống MC3 và cải tạo 2.130 hộ khách hàng.

4.2. Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 06 DMA, gồm DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 36; DMA 01; DMA 41.

- Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào theo dõi 6 DMA gồm: DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 36; DMA 01; DMA 41.

- Trong 6 DMA đưa vào theo dõi, có 5 DMA (gồm DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 01; DMA 36) đã đạt được tỷ lệ thất thoát dưới 24%, đủ điều kiện để làm hồ sơ bàn giao cho người quản lý DMA, tỷ lệ hoàn thành đạt 83,33%.

5. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo vùng phục vụ cấp nước.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.
- Đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để bán Hồ sơ, gồm: Kiểm kê tài sản thực tế, thẩm định giá giá trị tài sản, ban hành Hồ sơ mời chào giá tài sản, Quy chế chào bán tài sản, công bố thông tin bán tài sản lên phương tiện truyền thông vào ngày 3/7/2024. Thời gian mở bán hồ sơ mời chào bán: từ ngày 7/7/2024 đến 7/8/2024. Thời gian mở hồ sơ chào giá: ngày 8/9/2024
- Nguyên nhân không hoàn thành: Chưa có khách hàng mua tài sản 10 trạm cấp nước.

6. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đã thực hiện lập Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.
- Nguyên nhân chưa thực hiện: Hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào cơ quan nhà nước phê duyệt nên chưa đủ điều kiện để khởi công dự án.

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2024.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Phương án giá nước sạch đã báo cáo Hội đồng quản trị và trình Sở tài chính xem xét để tham mưu cho UBND Tỉnh.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Hồ sơ phụ thuộc vào cơ quan nhà nước, việc tăng giá nước phải được Sở Tài chính thẩm định nhưng đến nay Sở Tài chính vẫn chưa thẩm định phương án giá nước sạch.

8. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

9. Triển khai súc xả đường ống bằng quả mứt, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành súc xả được 77 tuyến đường ống

- Nguyên nhân không hoàn thành: Trong năm 2024, thời tiết nắng nóng kéo dài, nước không đủ đáp ứng cho người dân nên tạm dừng súc xả đến tháng 10 mới bắt đầu thực hiện súc xả.

10. Lắp mới, thay đồng hồ 12.750 cái (bao gồm cả 5.018 khách hàng ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh). Trong đó, lắp mới 4.800 cái và thay đồng hồ 7.950 cái.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đến ngày 31/12/2024: lắp đặt mới, thay đồng hồ đạt 2.482 khách hàng, đạt 19,47% kế hoạch, trong đó lắp đặt mới thực hiện được 1.833 khách hàng, thay thế đồng hồ thực hiện được 649 khách hàng.

- Nguyên nhân không hoàn thành:

+ Do áp lực nước tại mạng cấp 4 không đạt yêu cầu theo quy định khi phát triển khách hàng mới. Công tác lắp đặt mới ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh chưa đủ điều kiện thực hiện do chưa hoàn thành mạng cấp 3.

+ Cán bộ quản lý phòng Kỹ thuật chưa hoàn thành trách nhiệm giám sát hoạt động của tổ, chưa chủ động đôn đốc nhân viên kỹ thuật khảo sát, lập hồ sơ cải tạo mạng cấp 4 trong DMA, nhân viên kỹ thuật lập hồ sơ chậm dẫn đến nhân viên thi công không đủ việc làm.

11. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành.

- Đến ngày 31/12/2024: Đã thực hiện đào tìm kiếm đường ống, gắn mốc số 297.015m (561 tuyến). Đã cập nhật vào phần mềm GIS các loại ống có đường kính từ

D90 đến D700: 676.924 m. Đã cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản 2.986 van cổng, van 1 chiều các loại; 5 van điều áp, 25 datalogger và 33 đồng hồ tổng các loại.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Khối lượng tuyến ống lớn, cần nhiều thời gian để thực hiện định vị và cập nhật các tuyến ống vào phần mềm. Các tuyến ống còn lại cần định vị chủ yếu ở địa bàn vùng phụ cận, đa phần đi dưới đất nông nghiệp và một số tuyến ống đi dưới nền đường nhựa, chưa có giải pháp thực hiện đối với những tuyến ống này.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		TH/KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	30.623.027	32.016.650	32.642.588	101,96%
1	XN sản xuất nước	m ³	25.846.076	27.138.714	27.699.005	102,06%
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.776.951	4.877.936	4.943.583	101,35%
II	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	316.643	344.486	332.152	96,42%
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr đồng	298.633	335.986	319.342	95,05%
2	Doanh thu khác	Tr đồng	18.010	8.500	12.810	150,71%
III	Chi phí sản xuất	Tr đồng	312.329	335.064	328.474	98,03%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	4.314	9.422	3.678	39,04%
V	Nộp ngân sách	Tr đồng	21.163	6.884	4.627	67,21%
VI	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.769	8.049	7.701	95,68%
VII	Tổng thu nhập	Tr đồng	76.693	78.242	85.569	109,36%
VIII	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	3.680	4.800	1.833	38,19%
IX	Cải tạo và thay đồng hồ	Khách hàng	2.738	7.950	649	8,16%

III. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT.

1. Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gắn trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH - QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

1. Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gắn được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2024 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt để đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2. Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.

- gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.

- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.

- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên đưa ra. Công ty đã có các biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu đề ra đặc biệt là doanh thu và giảm tỷ lệ thất thoát.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, BKS đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Nói chung, Ban tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.

- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.

- Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.

- Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NĂM 2025

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty : 34.934.690 m³.
2. Doanh thu toàn Công ty : 442.274.722.000 đồng.
3. Chi phí : 418.838.227.000 đồng.
4. Lợi nhuận : 23.436.495.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

1.1. Nội dung công việc:

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

2.1. Nội dung công việc:

Tiếp tục thực hiện dự án này theo hồ sơ đã trình UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
- Bổ sung tuyến ống DN500 và DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ỐNG CẤP I.

1. Bổ sung tuyến ống DN500 để cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Lĩnh, Nam Anh, Nam Thanh, Trường Quân sự Quân khu 4 và thị trấn Nam Đàn.
2. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.
3. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Thịnh Mỹ và các xã ven Sông Lam.
4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

III. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 6 DMA, gồm: DMA42, DMA37, DMA34, DMA30, DMA21, DMA31.

- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 9 DMA mới, gồm: DMA23, DMA26, DMA43, DMA48, DMA55, DMA57, DMA24, DMA25, DMA29 trước ngày 31/12/2025.

- Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 12 DMA, trong đó:

- Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trưởng bộ phận Kinh doanh theo dõi tỷ lệ thất thoát 3 DMA gồm: DMA 24, DMA 25 và DMA 29.

IV. NHIỆM VỤ KHÁC

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

2. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/4/2025.

3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

4. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

5. Thuê ngoài thi công lắp mới, thay đồng hồ 14.963 cái. Trong đó, lắp mới 5.000 cái và thay đồng hồ 9.963 cái.

6. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 80% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

7. Các nhiệm vụ khác.

7.1. Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng giám đốc quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định đó (gồm định biên lao động, tuyển dụng, tiền lương, thưởng, chỉ tiêu giao khoán v.v.). Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

7.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	418.838,227
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	384.132,205
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	34.706,022
II	Giá thành nước tiêu thụ bình quân	đ/m ³	11.989
III	Tổng lợi nhuận trước thuế (nếu giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh theo đúng kế hoạch)	Triệu đồng	23.436,495
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	9.687,299
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.189,714

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
VI	Tổng số lao động	Người	436
VII	Tổng thu nhập toàn công ty	Triệu đồng	86.754,163

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2024. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2025, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty để HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
(Tài liệu trình Đại hội cổ đông)

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 32.016.650 m³
 - + Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 32.642.588 m³
- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:
 - + Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 335.986.419.000 đồng.
 - + Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 319.342.389.000 đồng.

2. Mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.
- Nguyên nhân: Do chưa hoàn thành hồ sơ thiết kế cơ sở và báo cáo dự án đầu tư trình các Sở ban ngành phê duyệt dự án.

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Nội dung công việc:
 - + Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
 - + Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
 - + Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.
- Nguyên nhân: Do chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan đến các Sở ban ngành.

3. Lắp đặt mới và cải tạo các tuyến đường ống cấp 1.

3.1. Tiếp tục thi công tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72 mét. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

- Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 6/4/2023 đến ngày 11/9/2024.

3.1.1. Tuyến thứ nhất: điểm đầu tại nút ngã tư đường 72 mét và đường Trương Văn Lĩnh, điểm cuối tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường 24 mét.

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 5.100 mét ống gang DN500

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 4.945,5 mét ống gang DN500 (đã bao gồm 666 mét thi công năm 2023).

3.1.2. Tuyến thứ hai: điểm đầu tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường 24 mét (gần chợ Nghi Phong/ chợ Lò Vôi), điểm cuối tại vị trí góc giao đường 72 mét và đường Bình Minh (cách đường Bình Minh khoảng 1.200 mét)

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 4.800 mét ống gang DN300

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 4.938,5 mét ống gang DN300 (đã bao gồm 1.936 mét thi công năm 2023).

3.2. Bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xóm và đường Lê Hồng Sơn (thay thế 02 tuyến ống DN300 và DN225 hiện có) để cấp nước cho thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự quân khu 4 huyện Nam Đàn.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 3.200 mét ống gang DN600

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Đã điều chỉnh phương án tuyến thành tuyến đường ống DN500 để cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Thanh và Trường Quân sự Quân khu 4 huyện Nam Đàn, hiện tại chưa có mặt bằng để thi công.

3.3. Thi công mới tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào trung tâm xã Phúc Thọ, Nghi Lộc. Cấp nước cho xã Phúc Thọ và vùng lân cận.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 940 mét ống gang DN300

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Phòng Kỹ thuật đã hoàn thành hồ sơ thiết kế, dự toán công trình nhưng chưa có mặt bằng và giấy phép thi công.

3.4. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 2.100 mét ống gang DN300

- Chiều dài tuyến ống đã thi công: 1.099 m ống gang DN300 (thi công trong năm 2024 là 178m; thi công năm 2023 là 921 mét).

- Nguyên nhân không hoàn thành: Công trình phụ thuộc vào tiến độ thực hiện của dự án nâng cấp đường giao thông, hệ thống thoát nước do Ban QLDA thành phố Vinh làm chủ đầu tư, đến nay vẫn chưa có mặt bằng để thực hiện thi công.

- Thời gian bắt đầu thực hiện: Ngày 25/4/2023.

3.5. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Hưng Thịnh và các xã ven Sông Lam.

- Kết quả thực hiện: Chưa thực hiện
- Chiều dài tuyến ống theo kế hoạch: 1.800 mét ống gang DN300
- Nguyên nhân chưa thực hiện: Phòng Kỹ thuật đã hoàn thành hồ sơ thiết kế, dự toán công trình. Chưa triển khai thi công công trình là do UBND xã Hưng Thịnh chưa xin được giấy phép thi công.

4. Thi công các DMA

4.1. Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 12 DMA, gồm DMA39; DMA11; DMA16; DMA36; DMA01; DMA41; DMA31; DMA42; DMA37; DMA34; DMA30; DMA21:

- Đã khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công 12 DMA.
- Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành lắp đặt được 22.676 mét đường ống MC3 và cải tạo 2.130 hộ khách hàng.

4.2. Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 06 DMA, gồm DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 36; DMA 01; DMA 41.

- Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành lắp đặt và đưa vào theo dõi 6 DMA gồm: DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 36; DMA 01; DMA 41.

- Trong 6 DMA đưa vào theo dõi, có 5 DMA (gồm DMA 39; DMA 11; DMA 16; DMA 01; DMA 36) đã đạt được tỷ lệ thất thoát dưới 24%, đủ điều kiện để làm hồ sơ bàn giao cho người quản lý DMA, tỷ lệ hoàn thành đạt 83,33%.

5. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước kèm theo vùng phục vụ cấp nước.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.
- Đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để bán Hồ sơ, gồm: Kiểm kê tài sản thực tế, thẩm định giá giá trị tài sản, ban hành Hồ sơ mời chào giá tài sản, Quy chế chào bán tài sản, công bố thông tin bán tài sản lên phương tiện truyền thông vào ngày 3/7/2024. Thời gian mở bán hồ sơ mời chào bán: từ ngày 7/7/2024 đến 7/8/2024. Thời gian mở hồ sơ chào giá: ngày 8/9/2024

- Nguyên nhân không hoàn thành: Chưa có khách hàng mua tài sản 10 trạm cấp nước.

6. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đã thực hiện lập Hồ sơ về chủ trương đầu tư đã trình UBND tỉnh, nhưng chưa được phê duyệt.

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Hồ sơ, thủ tục phụ thuộc vào cơ quan nhà nước phê duyệt nên chưa đủ điều kiện để khởi công dự án.

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2024.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Phương án giá nước sạch đã báo cáo Hội đồng quản trị và trình Sở tài chính xem xét để tham mưu cho UBND Tỉnh.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Hồ sơ phụ thuộc vào cơ quan nhà nước, việc tăng giá nước phải được Sở Tài chính thẩm định nhưng đến nay Sở Tài chính vẫn chưa thẩm định phương án giá nước sạch.

8. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, đề UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

9. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đến ngày 31/12/2024: Đã hoàn thành súc xả được 77 tuyến đường ống

- Nguyên nhân không hoàn thành: Trong năm 2024, thời tiết nắng nóng kéo dài, nước không đủ đáp ứng cho người dân nên tạm dừng súc xả đến tháng 10 mới bắt đầu thực hiện súc xả.

10. Lắp mới, thay đồng hồ 12.750 cái (bao gồm cả 5.018 khách hàng ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh). Trong đó, lắp mới 4.800 cái và thay đồng hồ 7.950 cái.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành. Đến ngày 31/12/2024: lắp đặt mới, thay đồng hồ đạt 2.482 khách hàng, đạt 19,47% kế hoạch, trong đó lắp đặt mới thực hiện được 1.833 khách hàng, thay thế đồng hồ thực hiện được 649 khách hàng.

- Nguyên nhân không hoàn thành:

+ Do áp lực nước tại mạng cấp 4 không đạt yêu cầu theo quy định khi phát triển khách hàng mới. Công tác lắp đặt mới ở địa bàn xã Xuân Hòa, xã Nam Lĩnh và xã Hưng Thịnh chưa đủ điều kiện thực hiện do chưa hoàn thành mạng cấp 3.

+ Cán bộ quản lý phòng Kỹ thuật chưa hoàn thành trách nhiệm giám sát hoạt động của tổ, chưa chủ động đôn đốc nhân viên kỹ thuật khảo sát, lập hồ sơ cải tạo mạng cấp 4 trong DMA, nhân viên kỹ thuật lập hồ sơ chậm dẫn đến nhân viên thi công không đủ việc làm.

11. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành.

- Đến ngày 31/12/2024: Đã thực hiện đào tìm kiếm đường ống, gắn mốc sứ 297.015m (561 tuyến). Đã cập nhật vào phần mềm GIS các loại ống có đường kính từ D90 đến D700: 676.924 m. Đã cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản 2.986 van cổng, van 1 chiều các loại; 5 van điều áp, 25 datalogger và 33 đồng hồ tổng các loại.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Khối lượng tuyến ống lớn, cần nhiều thời gian để thực hiện định vị và cập nhật các tuyến ống vào phần mềm. Các tuyến ống còn lại cần định vị chủ yếu ở địa bàn vùng phụ cận, đa phần đi dưới đất nông nghiệp và một số tuyến ống đi dưới nền đường nhựa, chưa có giải pháp thực hiện đối với những tuyến ống này.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		TH/KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
I	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	30.623.027	32.016.650	32.642.588	101,96%
1	XN sản xuất nước	m ³	25.846.076	27.138.714	27.699.005	102,06%

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		TH/KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
2	Các trạm cấp nước	m ³	4.776.951	4.877.936	4.943.583	101,35%
II	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	316.643	344.486	332.152	96,42%
1	Doanh thu nước tiêu thụ	Tr đồng	298.633	335.986	319.342	95,05%
2	Doanh thu khác	Tr đồng	18.010	8.500	12.810	150,71%
III	Chi phí sản xuất	Tr đồng	312.329	335.064	328.474	98,03%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	4.314	9.422	3.678	39,04%
V	Nộp ngân sách	Tr đồng	21.163	6.884	4.627	67,21%
VI	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.769	8.049	7.701	95,68%
VII	Tổng thu nhập	Tr đồng	76.693	78.242	85.569	109,36%
VIII	Lắp đặt phát triển mới KH	Khách hàng	3.680	4.800	1.833	38,19%
IX	Cải tạo và thay đồng hồ	Khách hàng	2.738	7.950	649	8,16%

III. CÔNG TÁC ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); đồng hành cùng công đoàn ngành xây dựng tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn.

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là 14.950.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài thu nhập nêu trên, trong năm 2024, Công ty đã hỗ trợ thêm cho người lao động các khoản dưới đây:

+ Thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Tiền thưởng lao động chuyên môn tay nghề cao là 142.830.000 đồng.

+ Hỗ trợ suất ăn ở XN sản xuất nước, XN xây lắp, tổ tiếp nhận thông tin, tổ xe máy, trung tâm thí nghiệm nước và tổ bảo vệ, với số tiền là 975.590.000 đồng.

+ Tặng quà cho người lao động ở các ngày lễ trong năm là 376.500.000 đồng.

+ Tổ chức thăm hỏi người lao động khi ốm đau, có người thân mất; tặng quà mừng cưới, với số tiền là 91.150.000 đồng.

IV. KẾT LUẬN.

Công ty đã quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội cổ đông thông qua. Đánh giá chung năm 2024, Công ty vượt kế hoạch về sản lượng (thực hiện 32.642.588 m³/kế hoạch 32.016.650 m³), tuy nhiên

doanh thu không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do chưa hoàn thành việc điều chỉnh tăng giá nước sạch. Các nhiệm vụ quan trọng khác của Công ty trong năm 2024 cơ bản không hoàn thành, hiệu quả sản xuất thấp.

Nội bộ Công ty đoàn kết; người lao động ở bộ phận văn phòng và các xí nghiệp làm việc có trách nhiệm, thu nhập khá; Công ty có vị thế cao trong khối các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, còn có một số tồn tại cần phải quyết tâm thực hiện trong năm 2025, cụ thể như sau:

1. Nguồn nước sạch không đủ để cung cấp cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng ngày càng tăng nhanh, trong khi công suất xử lý nước sạch ở 03 nhà máy chưa được nâng cấp mở rộng, dẫn đến không đủ nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Năm 2024, với 111.768 khách hàng đã ký hợp đồng dùng nước ở khu vực Vinh và vùng phụ cận, thì nhu cầu sử dụng nước trung bình là khoảng 140.000 m³/ngày đêm, thời điểm mùa nắng nóng và Tết nguyên đán khoảng 170.000 m³/ngày đêm. Trong khi đó, hệ thống cấp nước Vinh và vùng phụ cận hiện tại gồm 03 nhà máy, với công suất thiết kế chỉ đạt 94.000 m³/ngày đêm.

Nguyên nhân Công ty chưa thực hiện được việc nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Cầu Bạch và Nhà máy nước Hưng Vĩnh là do hồ sơ chưa được các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và phê duyệt; hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm thấp, trong khi nguồn vốn đầu tư cho việc nâng cấp mở rộng nhà máy là rất lớn; Công ty chưa tìm được phương án huy động vốn.

2. Mạng đường ống cấp I không đạt yêu cầu kỹ thuật.

Hiện nay, mạng đường ống cấp I trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận đã xuống cấp trầm trọng, nhiều tuyến ống composite cốt sợi thủy tinh đã bị biến chất, rậm nước, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không chịu được áp lực khi các bơm nước sạch trong nhà máy hoạt động đủ công suất.

Mạng đường ống cấp 2, 3 nhiều tuyến sử dụng ống thép, lâu ngày bị hoen rỉ gây thất thoát nước, không đủ năng lực truyền tải, dẫn đến thiếu nước và chất lượng nước không đảm bảo.

Mặc dù công ty đã thực hiện thay thế các tuyến ống xuống cấp, nhưng khối lượng mạng đường ống quá lớn, nguồn lực kinh tế và nhân lực của Công ty có hạn nên việc giảm thất thoát nước đang là vấn đề cấp thiết đặt ra cho Công ty cần phải giải quyết sớm.

3. Giá tiêu thụ nước sạch.

Ngày 02/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành quyết định số 41/2018/QĐ-UBND về giá tiêu thụ nước sạch, trong đó có nhiều danh mục chi phí được quy định trong Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật khác, nhưng không được Sở Tài chính thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt (hoặc được phê duyệt nhưng thấp hơn thực tế). Đơn cử một số chi phí như sau:

- Tiền lương được phê duyệt là 38,12 tỷ đồng; năm 2023, thực tế đã thanh toán là 73,77 tỷ đồng; năm 2024, chi phí tiền lương là 85,57 tỷ đồng (tính theo định mức quy định ở Quyết định số 590/QĐ-BXD là 155,73 tỷ đồng); từ năm 2019 đến năm 2024, chênh lệch tiền lương giữa thực tế đã thanh toán và được duyệt là 87,56 tỷ đồng.

- Tiền cải tạo, thay đồng hồ nước: không được phê duyệt.

Năm 2023, thực tế đã thay đồng hồ cho 2.738 khách hàng, với chi phí là 8,85 tỷ đồng; năm 2024, kế hoạch chi phí cải tạo, thay đồng hồ cho 649 khách hàng (*tương ứng 8,16% so với kế hoạch năm 2024*), với chi phí là 2,098 tỷ đồng; từ năm 2019 đến năm 2024, Công ty đã thanh toán chi phí cải tạo, thay đồng hồ là 43,199 tỷ đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 2, điều 50, Nghị định số 06/VBHN-BXD ngày 13/9/2018 của Bộ Xây dựng; khoản 3, điều 1, Thông tư số 07/2019/TT-BKHCHN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đến hết năm 2024, Công ty còn 72.665 khách hàng có đồng hồ đến hạn phải thay thế (*tương ứng 234,9 tỷ đồng*).

- Tiền lắp đặt mới được phê duyệt là 6,67 tỷ đồng. Năm 2023, thực tế đã thanh toán là 11,37 tỷ đồng (tương ứng 3.680 khách hàng); năm 2024, kế hoạch chi phí lắp đặt mới là 5,66 tỷ đồng (tương ứng 1.833 khách hàng); từ năm 2019 đến năm 2024, chênh lệch chi phí lắp đặt mới giữa được duyệt và thực tế là 18,61 tỷ đồng.

- Chi phí sửa chữa tài sản được phê duyệt là 6,36 tỷ đồng; năm 2023, thực tế đã thanh toán là 35,67 tỷ đồng; năm 2024, kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản là 35,05 tỷ đồng; từ năm 2019 đến năm 2024, chênh lệch chi phí sửa chữa tài sản giữa thực tế đã thanh toán và được duyệt là 132,95 tỷ đồng.

- Chi phí phục vụ hoạt động cấp nước không được phê duyệt; năm 2023 thực tế đã thanh toán là 17,55 tỷ đồng, năm 2024, kế hoạch chi phí phục vụ hoạt động cấp nước là 15,35 tỷ đồng; từ năm 2019 đến năm 2024, Công ty đã thanh toán chi phí phục vụ hoạt động cấp nước là 101,81 tỷ đồng.

- Trong thời gian từ tháng 10/2018 đến nay, tất cả các khoản chi phí sản xuất nước sạch đều biến động tăng, nhưng UBND tỉnh không phê duyệt điều chỉnh tăng giá nước sạch cho Công ty, dẫn đến sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp, Công ty phải sử dụng tiền khấu hao để chi trả các khoản chi phí thường xuyên (*tiền lương, hóa chất v.v.*) (Công ty đã 03 lần trình hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá nước sạch).

4. Các trạm cấp nước

Kết quả sản xuất kinh doanh ở 10 trạm cấp nước trong các năm gần đây không hiệu quả. Nguyên nhân là do giá tiêu thụ nước sạch thấp và không được điều chỉnh trong thời gian dài (*trong khi đơn giá các loại vật tư, dịch vụ đều tăng*). Ngoài ra, các trạm cấp nước có quy mô nhỏ, tài sản không được bổ sung thay mới, hệ thống mạng đường ống chủ yếu là ống thép và ống Upvc nên chi phí sửa chữa lớn, khối lượng nước sử dụng mỗi khách hàng thấp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

A. NHIỆM VỤ CHUNG.

I. SẢN LƯỢNG, DOANH THU.

- | | |
|---|-----------------------------------|
| 1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty | : 34.934.690 m ³ . |
| 2. Doanh thu toàn Công ty | : 442.274.722.000 đồng. Trong đó: |
| - Doanh thu nước tiêu thụ | : 418.774.722.000 đồng. |
| - Doanh thu xây lắp | : 3.500.000.000 đồng |

- Doanh thu khác : 20.000.000.000 đồng.

Ghi chú: Doanh thu nước tiêu thụ nêu trên được tính theo dự kiến giá nước sạch hiện hành được áp dụng đến ngày 31/3/2025, từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2025, giá nước tiêu thụ tăng 30% so với giá hiện hành (tương ứng 12.721 đồng/m³).

3. Chi phí : 418.838.227.000 đồng. Trong đó:

4. Lợi nhuận : 23.436.495.000 đồng. Trong đó:

- Lợi nhuận sản xuất nước sạch : 22.261.495.000 đồng (*lợi nhuận bình quân mỗi mét khối nước sạch tiêu thụ là 637 đồng*)

- Lợi nhuận xây lắp và khác : 1.175.000.000 đồng

II. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

1.1. Nội dung công việc:

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (*đưa vào sử dụng năm 2020*), cụ thể:

- Cải tạo hệ thống lọc: Xây dựng cụm bể lọc mới với 8 bể lọc có công suất phù hợp với công suất hệ thống lắng đã cải tạo, sử dụng công nghệ Mỹ, đan lọc 2 tầng HDPE, sử dụng 02 lớp vật liệu lọc, hệ thống điều khiển tốc độ lọc và rửa lọc tự động.

- Hệ thống trạm bơm cấp 2: Lắp mới 02 bơm ly tâm trục ngang, lưu lượng cho 01 bơm là 1.500 m³/h, cột áp H = 45m. Đường ống hút của bơm, tận dụng lại đường ống hút của bơm rửa lọc cũ. Sau khi cải tạo công suất của hệ thống bơm cấp 2 là 4.800 m³/h. Đầu tư đồng bộ hệ thống đường ống và phụ kiện, đường dây điện nối từ trạm biến áp đến phụ tải của bơm.

- Hệ thống điện tự động hóa: Lắp mới Hệ thống điều khiển tự động hóa và giám sát các hoạt động của Nhà máy.

1.2. Mục tiêu.

Nâng cấp đồng bộ dây chuyền sản xuất nước sạch đạt công suất 96.000 m³/ngày đêm (*hiện tại, hệ thống lắng đã được nâng cấp, đạt công suất 96.000 m³/ngày đêm*); sử dụng công nghệ hiện đại để sản xuất nước sạch chất lượng tốt, cung cấp đủ nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

2.1. Nội dung công việc:

Tiếp tục thực hiện dự án này theo hồ sơ đã trình UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.

- Bổ sung tuyến ống DN500 và DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (*thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có*), để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.

+ Điểm đầu: Nhà máy nước Cầu Bạch tại xã Nam Giang, huyện Nam Đàn.

+ Điểm cuối: Nhà thờ Yên Lạc xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn.

+ Chiều dài: 7.228 mét, ống DN500 và DN600, gang dẻo.

- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (*thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có*), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- + Điểm đầu: Nhà máy nước Cầu Bạch tại xã Nam Giang, huyện Nam Đàn.
- + Điểm cuối: ngã 4 đường Đặng Thai Mai và Nguyễn Trường Tộ.
- + Chiều dài: 6.074 mét, ống DN900, gang dẻo.

2.2. Mục tiêu:

- Sử dụng công nghệ hiện đại để sản xuất nước sạch chất lượng tốt; cung cấp đủ nhu cầu nước sạch cho khách hàng trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận.
- Thay các tuyến ống không đảm bảo tiêu chuẩn truyền dẫn nước sạch (*đặc biệt là loại ống cốt sợi thủy tinh DN500 và ống thép đen*) bằng ống gang dẻo.

III. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

1. Bổ sung tuyến ống DN500 để cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Lĩnh, Nam Anh, Nam Thanh, Trường Quân sự Quân khu 4 và thị trấn Nam Đàn.

- Điểm đầu: Nhà máy nước Nam Đàn tại thị trấn Nam Đàn.
- Điểm cuối: Nhà thờ Yên Lạc, xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn.
- Chiều dài: 5.209 mét, ống DN500, gang dẻo.

2. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.

- Điểm đầu: Tại góc giao đường Hải Thượng Lãn Ông và đường Đại lộ Lê Nin (*phường Nghi Phú*).

- Điểm cuối: Tại nút giao đường 24 mét và đường Lê Viết Thuật (*phường Hưng Lộc*).

- Chiều dài: 2.100 mét, ống DN300, gang dẻo (*đến ngày 31/12/2024 đã thi công được 1.099 mét*).

3. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (*hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải*) để cấp nước cho xã Thịnh Mỹ và các xã ven Sông Lam.

- Điểm đầu: Nối với ống DN225 góc đường tránh Vinh và đường Phạm Hồng Thái.
- Điểm cuối: Cầu Gãy cạnh cây xăng Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên.
- Chiều dài: 1.800 mét, ống DN300, gang dẻo.

4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

4.1. Tuyến thứ nhất.

- Điểm đầu: Tại nút giao đường Lê Viết Thuật và đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài.
- Điểm cuối: Tại nút giao đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài và đường Vạn Xuân.
- Chiều dài: 2.550 mét, ống DN400, gang dẻo.

4.2. Tuyến thứ hai.

- Điểm đầu: Tại nút giao đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài và đường quy hoạch mới vào trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

- Điểm cuối: Tại trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.
- Chiều dài: 450 mét, ống DN300, gang dẻo.

IV. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 6 DMA, gồm: DMA42, DMA37, DMA34, DMA30, DMA21, DMA31.

- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 9 DMA mới, gồm: DMA23, DMA26, DMA43, DMA48, DMA55, DMA57, DMA24, DMA25, DMA29 trước ngày 31/12/2025.

- Phương án thực hiện: Thi công cuốn chiếu, hoàn thành theo từng DMA.

- Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 12 DMA, trong đó:

+ 6 DMA, gồm DMA42, DMA37, DMA34, DMA30, DMA21, DMA31 bàn giao trước ngày 1/7/2025

+ 6 DMA, gồm DMA23, DMA26, DMA43, DMA48, DMA55, DMA57 bàn giao trước ngày 31/12/2025.

- Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trường bộ phận Kinh doanh theo dôi tỷ lệ thất thoát 3 DMA gồm: DMA 24, DMA 25 và DMA 29.

V. NHIỆM VỤ KHÁC.

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

2. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/4/2025.

3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

4. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

5. Thuê ngoài thi công lắp mới, thay đồng hồ 14.963 cái. Trong đó, lắp mới 5.000 cái và thay đồng hồ 9.963 cái.

6. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 80% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

7. Các nhiệm vụ khác.

7.1. Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng giám đốc quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định đó (gồm định biên lao động, tuyển dụng, tiền lương, thưởng, chỉ tiêu giao khoán v.v.). Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

7.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

B. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Bổ sung nguồn nước sạch cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Để cung cấp đủ nguồn nước sạch cho khách hàng ở thời điểm hiện tại và tương lai đến năm 2030 thì cần phải đầu tư các công trình sau:

1.1. Nhà máy nước Hưng Vinh.

Đầu tư cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và điện tự động hóa để đồng bộ với hệ thống lắng đã được nâng cấp lên công suất 96.000 m³/ngày đêm, với tổng chi

phí là 60,54 tỷ đồng. Chủ trương đầu tư này đã được các sở thống nhất và UBND tỉnh đồng ý.

1.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

Thực hiện đầu tư xây dựng mới 03 công trình, gồm: xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm; bổ sung tuyến ống DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn; bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận, với tổng chi phí là 248,69 tỷ đồng. Người đại diện phần vốn nhà nước đã lấy ý kiến các sở ban ngành và UBND tỉnh, các cơ quan này đã đồng ý thống nhất đầu tư dự án.

1.3. Nguồn vốn.

Công ty đã làm việc với nhiều đơn vị và trình bày phương án hợp tác để có nguồn vốn thực hiện các công trình nêu trên nhưng không có kết quả và các ngân hàng cũng không đồng ý cho Công ty vay đủ vốn để thực hiện đầu tư nâng cấp các nhà máy. Do đó Công ty chưa trình cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ xin cấp phép đầu tư xây dựng các công trình nêu trên.

Do không tìm kiếm được nguồn vốn, để cung cấp đủ nước sạch cho khách hàng ở khu vực Vinh và vùng phụ cận, thì cần phải bán 10 trạm cấp nước để lấy tiền đầu tư xây dựng các công trình ở Nhà máy nước Hưng Vĩnh và Cầu Bạch như đã nêu trên.

2. Các trạm cấp nước.

Sản xuất kinh doanh không hiệu quả, không có giải pháp khắc phục; nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao, nhưng Công ty không có năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu đó (do không có tiền để đầu tư mở rộng dây chuyền xử lý nước và hệ thống mạng đường ống cấp nước). Do đó, Công ty tiếp tục làm hồ sơ để bán tài sản 10 trạm cấp nước.

3. Điều chỉnh tăng giá tiêu thụ nước sạch.

Theo quy định, khi có thay đổi chi phí đầu vào thì Công ty phải xây dựng phương án giá nước sạch trình Sở Tài chính thẩm định.

Hiện tại, Công ty đã làm văn bản trình Sở tài chính thẩm định để phê duyệt phương án giá.

Do giá tiêu thụ nước sạch chưa được điều chỉnh, trong khi các chi phí đầu vào đã tăng rất nhiều, dẫn đến sản xuất kinh doanh của Công ty không có hiệu quả, không trích được khấu hao để tái đầu tư.

4. Các nhiệm vụ khác.

Tổng giám đốc căn cứ tình hình thực tế để chỉ đạo và điều hành các phòng và xí nghiệp. Trường hợp thay đổi, sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xem xét.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Tổng GD;
- Phòng Kế toán, Kế hoạch;
- Lưu KH.



BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
A- TÀI SẢN	742.701.331.175	
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	238.817.617.074	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	24.488.718.590	
- Công nợ khó đòi	17.732.828.604	
Dự phòng phải thu khó đòi	-17.732.828.604	
	503.883.714.101	
II-TÀI SẢN DÀI HẠN	1.339.195.391.755	
1. Nguyên giá TSCĐ	1.288.054.376.735	
Số đầu kỳ	51.141.015.020	
Số tăng trong kỳ		
Số giảm trong kỳ	1.339.195.391.755	
Số cuối kỳ	860.900.248.802	
2. Hao mòn TSCĐ	750.179.519.063	
Số đầu kỳ	110.720.729.739	
Số tăng trong kỳ		
Số giảm trong kỳ	860.900.248.802	
Số cuối kỳ	6.290.598.177	
3. Xây dựng cơ bản dở dang	13.406.873.080	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	-384.042.920	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.391.099.891	
5. Tài sản dài hạn khác	500.000.000	
6. Các khoản phải thu dài hạn	742.701.331.175	
B-NGUỒN VỐN	361.430.217.157	
I. Nợ phải trả		
Trong đó:		
Nợ dài hạn	126.025.436.636	
Nợ ngắn hạn	235.404.780.521	
	381.271.114.018	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu.	373.859.830.000	
1. Vốn góp của cổ đông	373.859.830.000	
Số đầu kỳ	0	
Số tăng trong kỳ	373.859.830.000	
Số cuối kỳ	2.939.043.039	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước		

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	2.939.043.039	
C-CÁC QUỸ		
1. Quỹ đầu tư phát triển	4.472.240.979	
Số đầu kỳ	2.951.381.835	
Số tăng trong kỳ	1.520.859.144	
Số cuối kỳ	4.472.240.979	
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.136.123.701	
Số đầu kỳ	1.891.784.401	
Số tăng trong kỳ	1.244.339.300	
Số giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	3.136.123.701	
C- KẾT QUA SẢN XUẤT KINH DOANH		
1, Tổng doanh thu	332.152.143.740	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	329.742.894.573	
Doanh thu hoạt động tài chính	1.946.997.244	
Các khoản thu nhập khác	462.251.923	
2, Chi phí	328.473.968.323	
Chi phí hoạt động kinh doanh	319.780.827.424	
Chi phí hoạt động tài chính	8.401.080.286	
Chi phí hoạt động khác	292.060.613	
3, Tổng lợi nhuận thực hiện	3.678.175.417	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	9.962.067.149	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-6.454.083.042	
Lợi nhuận hoạt động khác	170.191.310	
4, Tổng lợi nhuận trước thuế	3.678.175.417	
5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	739.132.378	
6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.939.043.039	
7, Lãi tức trên 1 cổ phiếu	67	
D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH		
1. Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ	-12.368.229.734	
2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ	13.376.585.866	
3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ	4.626.764.487	
4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau. Trong đó:	-3.618.408.355	
Thuế GTGT	-4.443.900.640	
Thuế TNDN	297.980.242	
Thuế đất tiền thuê đất	-3.397.378	
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	207.397.619	
Phí BVMT	323.511.802	
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,71	

0032

ÔNG
ẤP
NGH

VINH

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1,01	
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	0,88	
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	0,40	
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	0,79	

Thù lao/Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm 2024

Họ và tên	Chức vụ	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch HĐQT	230.000.000
Ông Trịnh Văn Thắng	Thành viên HĐQT	140.000.000
Ông Lê Đình Hoan	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc	467.517.000
Bà Võ Thị Thìn	Trưởng BKS	277.886.000
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	46.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên BKS	25.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Châu	Thành viên BKS	21.000.000
Ông Hoàng Văn Hải	Tổng Giám đốc	582.670.000
Ông Nguyễn Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	562.731.000
Bà Trần Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	282.493.000
Cộng		2.635.297.000

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hải





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công tác quản trị của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, ĐHĐCĐ quyết định miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Nguyễn Thị Ngân, quyết định bầu bà Nguyễn Thị Thanh Châu giữ chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 2 thành viên kiêm nhiệm và 01 thành viên chuyên trách là trưởng Ban kiểm soát.

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| - Bà Võ Thị Thìn | Trưởng Ban kiểm soát; |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Châu | Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Bà Lê Thị Kim Oanh | Thành viên Ban kiểm soát. |

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của công ty trong năm 2024 theo các nội dung chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Tình hình thực hiện tuân thủ điều lệ Công ty, luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.
- Kiểm tra giám sát tính hợp lý hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty.



3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại điều lệ và luật quy định. Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 7 cuộc họp theo từng nội dung kế hoạch do trưởng ban chủ trì và phân công nhiệm vụ.

Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban Công ty cùng Ban tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm của Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2024:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	32.016.650	32.642.588	101,96%
2	Lắp đặt khách hàng mới	Hộ	4.800	1.833	38,19%
3	Cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ (ngoài DMA)	Hộ	7.950	649	8,16%
4	Lắp đặt mới, bổ sung mạng đường ống cấp 1,2	m	15.338,00	12.966	84,54%
5	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	6	0	0,00%
6	Giá thành nước sạch bình quân	đồng/m ³	10.494	10.063	95,89%
7	Tổng doanh thu	tr.đồng	344.486	332.152	96,42%
7.1	Doanh thu nước sạch	tr.đồng	335.986	319.342	95,05%
7.2	Doanh thu khác	tr.đồng	8.500	12.810	150,71%
8	Tổng chi phí	tr.đồng	335.064	328.474	98,03%
9	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	9.422	3.678	39,04%
10	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	7.538	2.939	38,99%
11	Nộp ngân sách	tr.đồng	6.884	4.627	67,21%
12	Nộp BHXH, BHYT	tr.đồng	8.049	7.701	95,69%
13	Trả nợ vay	tr.đồng	35.332,84	35.332,84	100,00%

2. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc vào 31/12/2024 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các chế độ chính sách, phúc lợi như đóng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, xây dựng được một số phần mềm quản lý, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định, nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2024 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2024 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông người lao động bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2024 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2025. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024 về các mặt của Công ty.

VI. KẾT LUẬN :

1 - Kết luận

- Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Trong năm 2024 với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tình hình SXKD, trong quá

trình chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty đã bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên đưa ra.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo đại hội!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Thìn



Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2024 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Để quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2024, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2025. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT ; BKS trong năm 2024 và 2025 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2024	2025	2024	2025
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000	22.800.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	3.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024: 849.866.000 đồng.
- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2025: 965.288.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 865.288.000 đồng; Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 dự kiến 100.000.000 đồng).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, chỉnh sửa và thông qua lần thứ 3 ngày 09/5/2021. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn 04 Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 để Tổng Giám đốc chọn 01 đơn vị thực hiện kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA; Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO; Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH 03

V/v Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty : 34.934.690 m³.
2. Doanh thu toàn Công ty : 442.274.722.000 đồng.
3. Chi phí : 418.838.227.000 đồng.
4. Lợi nhuận : 23.436.495.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

1.1. Nội dung công việc:

Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020).

2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

2.1. Nội dung công việc:

Tiếp tục thực hiện dự án này theo hồ sơ đã trình UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.
- Bổ sung tuyến ống DN500 và DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.
- Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ỐNG CẤP I.

1. Bổ sung tuyến ống DN500 để cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Lĩnh, Nam Anh, Nam Thanh, Trường Quân sự Quân khu 4 và thị trấn Nam Đàn.
2. Tiếp tục thi công tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông.
3. Bổ sung tuyến đường ống DN300 (hiện tại đang sử dụng tuyến ống DN225, không đáp ứng năng lực truyền tải) để cấp nước cho xã Thịnh Mỹ và các xã ven Sông Lam.



4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

III. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 6 DMA, gồm: DMA42, DMA37, DMA34, DMA30, DMA21, DMA31.

- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 9 DMA mới, gồm: DMA23, DMA26, DMA43, DMA48, DMA55, DMA57, DMA24, DMA25, DMA29 trước ngày 31/12/2025.

- Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 12 DMA, trong đó:

- Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trường bộ phận Kinh doanh theo đối tỷ lệ thất thoát 3 DMA gồm: DMA 24, DMA 25 và DMA 29.

IV. NHIỆM VỤ KHÁC

1. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

2. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/4/2025.

3. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

4. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

5. Thuê ngoài thi công lắp mới, thay đồng hồ 14.963 cái. Trong đó, lắp mới 5.000 cái và thay đồng hồ 9.963 cái.

6. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 80% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

7. Các nhiệm vụ khác.

7.1. Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng giám đốc quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định đó (gồm định biên lao động, tuyển dụng, tiền lương, thưởng, chỉ tiêu giao khoán v.v.). Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

7.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	418.838,227
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	384.132,205
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	34.706,022
II	Giá thành nước tiêu thụ bình quân	đ/m ³	11.989
III	Tổng lợi nhuận trước thuế (nếu giá tiêu thụ nước sạch được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh theo đúng kế hoạch)	Triệu đồng	23.436,495

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	9.687,299
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.189,714
VI	Tổng số lao động	Người	436
VII	Tổng thu nhập toàn công ty	Triệu đồng	86.754,163

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

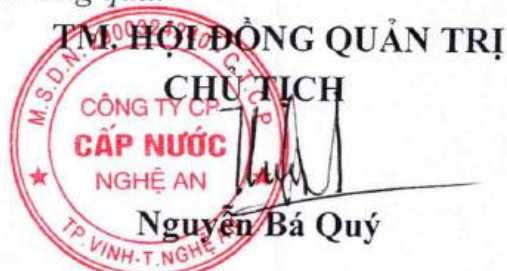
Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.



Số: 04/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.


Kết thúc năm tài chính 2024, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 2,939,043,039 đồng, chưa trích lập các quỹ theo Quy chế tài chính công ty thì lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần là 67 đồng. Hội đồng quản trị thấy khoản lợi nhuận thu được trong năm là ít nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức cho các cổ đông mà phân chia khoản lợi nhuận này về các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 1.322.569.367 đồng.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1.322.569.367 đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính : 293.904.305 đồng.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Quý

QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thủ tục tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty); Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được uỷ quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có



trách nhiệm dùng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:
 - a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.
 - b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.
 - c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
 - d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.
 - e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước cuộc họp, thông báo cho Thư ký và Chủ tọa cuộc họp.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ tám, năm 2025.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành.

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cổ tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ chín của Công ty diễn ra vào ngày 19 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Bá Quý

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Việc biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung các báo cáo, nội dung các Tờ trình, nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Cuộc họp.
- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ chín, năm 2025 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết để Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

2- Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần chín, năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ CHÍN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ chín số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 19/4/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.



hl

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIÊM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2024	2025	2024	2025
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000	22.800.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	3.000.000	3.000.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024: 849.866.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2025: 965.288.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 865.288.000 đồng; Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 dự kiến 100.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 04 đơn vị kiểm toán tài chính năm 2025 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.



2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA; Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO; Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 là: 2,939,043,039 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 1.322.569.367 đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1.322.569.367 đồng.

- Quỹ dự phòng tài chính : 293.904.305 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 57,62% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 42,38% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm 2025 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2025 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2025 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 19/4/2025. *hl*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Nguyễn Bá Quý



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 01/BB-ĐHĐCD



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 19 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Cuộc họp thường niên 2025

Thời gian: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Tại Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. Số 32, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, Tp Vinh, Nghệ An

Nội dung: Họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. KHAI MẠC:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Bá quý đọc danh sách Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

*** Chủ tọa cuộc họp:**

- Ông Nguyễn Bá Quý

- Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp

*** Thư ký:**

- Bà Trần Thị Lan Anh

- Trưởng Ban thư ký

- Ông Nguyễn Thành Đức

- Thành viên Ban thư ký

*** Ban kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Văn Hà

- Trưởng ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Thành Đức

- Thành viên ban kiểm phiếu

- Bà Đặng Thị Vân Nam

- Thành viên ban kiểm phiếu

*** Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Bà Đặng Thị Vân Nam

- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Bà Trần Thị Mỹ Thuận

- Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý

: 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.



lll

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự,

Ông Nguyễn Bá Quý đọc diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp, thông qua chương trình cuộc họp.

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp :

Bà Đặng Thị Vân Nam - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước cuộc họp:

- Tổng số cổ đông của Công ty là cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần (Ba mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi ba cổ phần), tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng)

- Cổ đông tham dự cuộc họp tính đến 8 giờ 00 phút ngày 19/04/2025 là 8 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và nhận ủy quyền dự cuộc họp là 33.570.776 cổ phần, chiếm 89,9% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

4. Thông qua nội dung chương trình cuộc họp

- Ông Nguyễn Bá Quý thông qua nội dung chương trình cuộc họp

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

5. Thông qua Quy chế cuộc họp, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết

- Ông Nguyễn Bá Quý thông qua Quy chế tổ chức và Nguyên tắc thể lệ biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA CUỘC HỌP:

1. Ông Nguyễn Bá Quý - chủ tọa xin ý kiến cổ đông thông qua các báo cáo :

1.1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

1.4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)		THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)	
	2024	2025	2024	2025
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	-	-
Phó chủ tịch HĐQT			7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT	-	-	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000	22.800.000	-	-
T. viên Ban kiểm soát	-	-	3.000.000	3.000.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024: 849.866.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2025: 965.288.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 865.288.000 đồng; Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 dự kiến 100.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3. Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 04 đơn vị kiểm toán tài chính năm 2025 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm Toán CPA; Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán ASCO; Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4. Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

5. Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024 là: 2,939,043,039 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất của Công ty: 1.322.569.367 đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1.322.569.367 đồng.

- Quỹ dự phòng tài chính : 293.904.305 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 57,62% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 42,38% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

6. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp.

6.1. Ông Nguyễn Thành Đức thay mặt Ban thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị Quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

6.2. Chủ tọa cuộc họp lấy biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

- Thông qua nội dung Biên bản cuộc họp:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

- Thông qua nội dung Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

7. Bế mạc cuộc họp.

Ông Nguyễn Bá Quý tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Biên bản này được thư ký Cuộc họp ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước các cổ đông tham dự cuộc họp và được các cổ đông nhất trí thông qua.


Cuộc họp kết thúc hồi 10 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ



Trần Thị Lan Anh

CHỦ TỌA



Nguyễn Bá Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: 01/2025/BKP-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An, họp ngày 19/4/2025 bầu vào Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Hà | : Trưởng ban kiểm phiếu |
| - Bà: Đặng Thị Vân Nam | : Thành viên ban kiểm phiếu |
| - Bà: Trần Thị Mỹ Thuận | : Thành viên ban kiểm phiếu |

Ban kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết được triệu tập: 695 cổ đông.

Tổng số cổ đông tham dự dưới hình thức trực tiếp và được ủy quyền là: 08 cổ đông.

Tổng số cổ phần tham dự tại đại hội là 33.570.776 cổ phần; trong đó số cổ phần tham dự dưới hình thức trực tiếp là 74.100 cổ phần và số cổ phần tham dự dưới hình thức ủy quyền là 33.496.676 cổ phần.

Tổng số phiếu tham gia biểu quyết là: 08 phiếu, tương đương 33.570.776 cổ phần, trong đó có 08 phiếu hợp lệ và 0 phiếu không hợp lệ theo quy chế.

I. Thông qua chương trình cuộc họp.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

II. Thông qua thành phần các ban: Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Ban thư ký cuộc họp, Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

III. Thông qua Quy chế cuộc họp, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

IV. Biểu quyết thông qua các Báo cáo.

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
------------	------------	----	--------	------	--------------------

[Signature]

Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

2. Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 đã được kiểm toán tóm tắt.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

3. Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2024

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2024

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

V. Biểu quyết thông qua Báo cáo các Tờ trình

1. Tờ trình 01 về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2024 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2025.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

2. Tờ trình 02 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

3. Tờ trình 03 về việc phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Số đồng ý:	33.570.776	CP	Tỷ lệ:	100%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt
Số ý kiến khác:	0	CP	Tỷ lệ:	0.0%	/Số cổ phần có mặt

4. Tờ trình 04 về phân chia lợi nhuận năm tài chính 2024.

Số đồng ý:	19.342.940	CP	Tỷ lệ:	57,62%	/Số cổ phần có mặt
Số không đồng ý:	14.227.836	CP	Tỷ lệ:	42,38%	/Số cổ phần có mặt

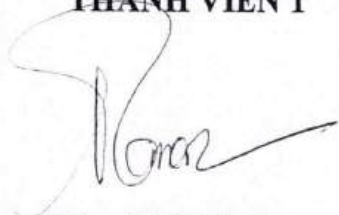
Số ý kiến khác:

0 CP Tỷ lệ:

0.% /Số cổ phần có mặt

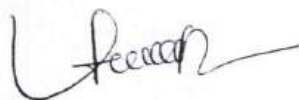
Biên bản này lập thành 02 bản vào .7... giờ 30. phút ngày 19 tháng 4 năm 2025. Biên bản được lưu vào hồ sơ, tài liệu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

THÀNH VIÊN 1



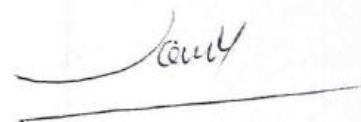
Đặng Thị Vân Nam

THÀNH VIÊN 2



Trần Thị Mỹ Thuận

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hà



BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số: 01/2025/BTCĐHĐCĐ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Tổng số cổ đông của Công ty là 695 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần, tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là 695 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 37.385.983 cổ phần, tương đương với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An tính đến 8 giờ 40 phút ngày 19/4/2025 là 8 cổ đông, tương ứng với tổng số 33.570.776 cổ phần, tương ứng với 89,90 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

Đặng Thị Vân Nam